

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;
Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Kiều D, sinh năm: 1982 (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Kiều D trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Bà D và ông Nguyễn Thanh L kết hôn năm 2004, trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu khoảng nửa năm, đến năm 2011 ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông L không lo làm ăn, ham mê cờ bạc ăn tiền, không tôn trọng cha mẹ vợ, khi bà đi nước ngoài lao động để kiếm tiền trả nợ thì ông L sống chung người phụ nữ khác, không chăm lo cho con cái, nên ông bà sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không

giải quyết được mâu thuẫn, hiện tại ông L sống với người khác nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 31/12/2005 (nam), Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/9/2012 (nam). Hiện tại các cháu đang sống chung với mẹ, khi ly hôn xét nguyện vọng của con, các cháu muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ L vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Lý Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Kiều D và ông Nguyễn Thanh L kết hôn năm 2004, đến năm 2011 ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2011 ngày 12 tháng 11 năm 2011 của UBND xã T, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Quá trình chung sống với nhau theo trình bày của bà D thì ông L không lo làm ăn đam mê cờ bạc dẫn đến nợ nần và ông L không chung thủy dẫn đến gia đình mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân ông L cũng không thay đổi, không có biện pháp hàn gắn hôn nhân kéo dài làm cho mâu thuẫn của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc, bà D yêu cầu ly hôn ông L không có ý kiến và từ chối nhận văn bản tổng đạt của Tòa án. Từ đó cho thấy ông L không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặt khác, vợ chồng phải tôn trọng nhau, sống chung thủy một vợ một chồng, cùng nhau chăm lo cho con và phát triển kinh tế gia đình, nhưng ông L để một mình bà D gánh vác việc nuôi dạy con và lo kinh tế gia đình dẫn đến bị áp lực từ đó mâu thuẫn của ông bà ngày càng trầm trọng thêm, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà D cho bà D được ly hôn với ông L.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 31/12/2005 (nam), Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/9/2012 (nam). Hiện tại các cháu đang sống chung với mẹ, khi ly hôn bà D có yêu cầu xét nguyện vọng của con, các cháu muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với hai cháu, các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao hai cháu cho bà D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Kiều D về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Cho bà Lý Kiều D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 31/12/2005 (nam), Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/9/2012 (nam) cho bà D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015709 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính